

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phượng

2. Bà Quách Thị Yên Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 29/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Kim A**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã Phước N, Huyện D, tỉnh T

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B2, xã Phước M, Huyện D, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Kim A:

Chị và anh Nguyễn Minh T chung sống vợ chồng vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, sử dụng ma túy, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã anh T đánh chị được ngăn, chị đã bỏ đi sống nơi khác, vợ chồng không còn sống chung hơn 03 tháng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Hoàng Nhất T, sinh ngày 13/4/2016. Trường hợp ly hôn chỉ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị A trình bày không có.

- Bị đơn – anh Nguyễn Minh T khai:

Anh thống nhất như lời trình bày của A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, vợ chồng chung vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh có quan hệ bất chính người phụ nữ, có sử dụng ma túy, Công an xã Phước Minh có làm việc, anh hứa sẽ không còn quan hệ bất chính, không sử dụng ma túy, anh còn thương vợ nên không đồng ý theo yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Hoàng Nhất T, sinh ngày 13/4/2016. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu nuôi con, anh không yêu cầu Kim Anh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh T trình bày không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng chị A có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim A đối với anh Nguyễn Minh T; về con chung: Giao con tên Nguyễn Hoàng Nhất T, sinh ngày 13/4/2016 cho chị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Lê Thị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến dự phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị A và anh T chung sống vợ chồng vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Theo chị A vợ chồng sống hạnh phúc đến năm tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, sử dụng ma túy, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, anh T đánh chị được ngăn, vợ chồng có hàn gắn nhưng không có kết quả, chị đã bỏ đi sống nơi khác. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh T.

[2] Anh T thừa nhận trong thời gian chung sống với chị A, anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, có sử dụng ma túy, Công an xã Phước Minh có

mời làm việc, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã, anh hứa sẽ khắc phục, và sẽ thuyết phục chị A về tiếp tục chung sống.

[3] Xét lời khai và các chứng cứ đã thu thập, thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị A và anh T đã không còn hạnh phúc, anh T quan hệ với người phụ nữ khác và sử dụng ma túy bị Công an xã Phước Minh mời làm việc, anh T là đối tượng nghiện ma túy hiện UBND xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu đang giám sát, anh T đánh chị A và cầm dao đuổi đánh chị A được can ngăn, chị A bỏ đi sống nơi khác, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim A đối với anh Nguyễn Minh T. Chị A được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhất T, sinh ngày 13/4/2016, qua làm việc với cháu Thiên, cháu Thiên yêu cầu được sống với chị A, nên giao cháu Thiên cho chị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị A và anh T trình bày không có, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Kim A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim A đối với anh Nguyễn Minh T. Chị A được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Hoàng Nhất T, sinh ngày 13/4/2016, cho chị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Lê Thị Kim A và anh Nguyễn Minh T trình bày không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị A đã nộp theo biên lai thu số 0013390, ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho các đương biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Cc.THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THÀNH DIỆP

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc.....giờ.....ngày 18 tháng 7 năm 2023.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 179/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Kim A**, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Phước An, xã Phước Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B2, xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Trần Hữu Thiện:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim A đối với anh Nguyễn Minh T. Chị A được ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Hoàng Nhất T, sinh ngày 13/4/2016, cho chị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị A trình bày không có.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị A đã nộp theo biên lai thu số 0013390, ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Hoàng Thị Thanh Hương: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân **Trần Hữu Thiện.**

Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Thống nhất theo ý kiến của Hội thẩm nhân dân **Trần Hữu Thiện.**

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Thu Trinh Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Trinh và anh Thạo chung sống vợ chồng chung sống vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị Trinh cho rằng trong cuộc sống bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, anh Thạo không tôn trọng bên vợ, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Tháng 10/2017 chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh Thạo hứa sửa đổi nên chị mới rút đơn nhưng anh Thạo không sửa đổi, mặc dù vợ chồng còn sống chung một nhà, nhưng đã ly thân từ..... Anh Thạo cho rằng vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ về kinh tế và khi xây dựng nhà của vợ chồng anh có nói lớn tiếng với ba vợ, ba vợ nói anh không tôn trọng, vợ chồng hiện còn sống chung một nhà, mâu thuẫn không trầm trọng nên anh yêu cầu được đoàn tụ. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng của chị Trinh và anh Thạo đã có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, mặc dù tháng 10/2017 chị Trinh có đơn yêu cầu ly hôn và chị Trinh rút đơn, chị Trinh thừa nhận vợ chồng không có cãi vã, đánh nhau, hiện nay chị Trinh và anh Thạo còn sống chung một nhà. Xét thấy mâu thuẫn không trầm trọng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trinh. Chị Trinh và anh Thạo còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

[2] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trinh nên không xem xét đến con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Cc.THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THÀNH DIỆP

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc.....giờ.....phút, ngày tháng năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông
2. Ông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 721/2019/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc “Chia tài sản chung sau ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hồng Diễm**, sinh năm 1985 – có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số 8/5, Khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn Dân**, sinh năm 1984 – vắng mặt;

Địa chỉ: Số K5/4B, ấp Hiệp Long, xã Hiệp Tân, Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ **Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Ông Trần Văn Thạch:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chung đối với anh Nhẫn. Chị Chung được ly hôn với anh Nhẫn.

2. Không chấp nhận yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho nhà và đất của ông Trần

Giao cho anh Dân được toàn quyền sở hữu, sử dụng tài sản gồm: 01 phần đất có diện tích 199,1 m², thửa đất số 106, tờ bản đồ số 31, được UBND huyện Hòa Thành cấp ngày 05/8/2008 do anh Dân và chị Diễm đứng tên, trên đất có 01 căn nhà cấp 4, mái bê tông + đá kiếng nền gạch men, cửa đi bằng sắt có gắn kiếng tường xây gạch sơn bê, cột gạch kèo đòn tay gỗ xây dựng, trần tấm mủ + mái lol, nhà có diện tích ngang 5,6 m dài 21,7 m, nhà đất tọa lạc tại khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Anh Dân có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền mà chị Diễm được hưởng trong khối tài sản là 706.589.000 đồng (bảy trăm lẻ sáu triệu, năm trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Kể từ khi **chị Nguyễn Thị Hồng Diễm** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn Dân không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Dân còn phải trả cho chị Diễm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận anh Lộc không yêu cầu trả lại số tiền sửa nhà.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về tiền chi phí đo đạc, thẩm định giá: Chị Nguyễn Thị Hồng Diễm tự nguyện chịu 2.000.000 đồng, ghi nhận chị Diễm đã nộp xong.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng Diễm phải chịu 32.263.000 đồng (ba mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) án phí chia tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Diễm đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0013952 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh, chị Diễm còn phải nộp 29.763.000 đồng (hai mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Anh Trần Văn Dân phải chịu 43.796.000 đồng (bốn mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi sáu ngàn đồng) án phí chia tài sản.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Đỗ Thành Ngọc: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân Trần Văn Thạch.

Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Thống nhất theo ý kiến của Hội thẩm nhân dân Trần Văn Thạch.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày tháng năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa thành;
- CC.THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THÀNH DIỆP

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THÀNH DIỆP

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.

